

Hầu như người Công Giáo Việt Nam nào cũng biết đến các danh xưng Kitô, Kirixitô, Gia Tô, Chúa Đức. Vậy các từ này bắt nguồn từ đâu? Công Giáo dùng từ nào? Tin Lành dùng từ nào? Các sử gia tri thức Nguyễn dùng từ nào? Để trả lời các câu hỏi này bài viết sau đây trình bày nguồn gốc các từ Kirixitô - Kitô, Gia Tô và Chúa Đức

Kirixitô - Kitô: là tiếng phiên âm của từ Cristo trong tiếng Bồ Đào Nha hay Tây Ban Nha có nghĩa là Đức Chúa Trời. Các nhà Truyền Giáo đầu tiên đến Việt Nam hầu hết là người Bồ Đào Nha và dĩ nhiên các Ngài chấp nhận từ này trong tiếng Việt để dịch cho Cristo có nghĩa là Chúa Trời nên đã phiên âm từ Cristo thành Kirixitô. Người Công Giáo Việt Nam

dùng từ này mãi tới giữa thế kỷ 20 thì đổi sang Kitô. Theo tác giả Nguyễn Khúc Xuyên trong “Tiền Trình Thánh Nhạc Việt Nam” (bản Roneo) do Ủy Ban Đoàn Kịch Công Giáo xuất bản năm 1992, trang 190 thì trước năm 1950, người Công Giáo dùng từ Kirixitô trong kinh sách để cho Chúa Giêsu. Đến khoảng năm 1950, các chủng viện họp nhau tại Nam Định, có sự hiện diện của cha Giám Đức Đức Chủng Viện Phát Diệm là Phạm Ngọc Chi để bàn về mặt sử danh từ thì nhận ra. Hội nghị đã chấp thuận từ Kitô thay cho tiếng Kirixitô. Từ Kitô là do âm đầu và âm cuối

của từ Kirixitô. Từ đó đến nay từ Kitô hay có người viết là Kytô được

dùng chính thức trong kinh sách Công Giáo.

Gia Tô: Từ Hán Việt, phiên theo cách phiên âm của Hoa ngữ để cho từ Jesu mà nay ta viết là Giêsu. Từ Giêsu có hai âm: Giê và Su nên người Tàu viết là 耶 穌 và được phát âm là /Ye/ và /Su/. Như vậy người Tàu đã viết

tên Chúa Giêsu dựa theo cách phát âm của từ

tiếng La tinh Jesu

. Các nhà nho Việt

Nam

phiên theo cách phiên âm của Hoa ngữ rồi được sang âm Hán Việt là Gia Tô để cho Chúa Giêsu. Tàu được

viết

là /Yê/, Việt được là /Gia/.

Tàu được

viết

là /Su/, Việt được là Tô. Do vậy

ý ng i Việt đã đ c tên Chúa Giêsu là Gia Tô. Kinh sách Công Giáo không dùng t Gia Tô ch có s gia tri u đình nhà Nguyễn và nhóm Văn Thân dùng t này. Ví d tri u đình nhà Nguyễn đã dùng c m t Gia Tô T Đ o trong s sách, còn nhóm Văn Thân đã vi t sách Tây D ng Gia Tô Bí L c đ xuyên t c đ o Công Giáo. Các t đi n c a ng i Công Giáo nh Dictionarium Anamitico-Latinum c a Đ c Cha Taberd xu t b n năm 1836 cũng nh Đ i Nam Qu c Âm T V c a Huỳnh T nh Paulus C a xu t b n năm 1895-1896 không có t Gia Tô.

S sách tri u đình nhà Nguyễn cũng dùng các c m t nh **Gia Tô Đ o Tr ng** hay **Gia Tô Giáo Tr ng**

đ ch các linh m c đ o Gia Tô t c đ o Công Giáo. Đôi khi h cũng dùng c m t **Gia Tô Đ i Giáo Tr ng**

t c giáo tr ng l n nh t đ ch Đ c Giám M c.

Ngoài ra còn có t **Gia Tô T Đ o**: T Đ o : hai ti ng Hán Việt ch đ ng hay tôn giáo không ngay chính. C m t Gia Tô T Đ o đ c th y trong các b s nh Đ i Nam Th c L c c a tri u nhà Nguyễn. Quan đi m chính th c c a nhà Nguyễn vào nh ng năm gi a th k 19 cho r ng đ o Công Giáo là m t tà đ o. Ví d vào năm 1847, Đ i Nam Th c L c, b s c a tri u đình nhà Nguyễn ghi s c đ c a

vua Thi u Tr gi i thích t Gia Tô T Đ o nh sau:

Gia Tô là t đ o, t tây đ ng đ n, cái đ o c a chúng không th cha m , không kính q y th n, thác ra cái thuy t Giêsu v i th p t giá mê ho c lòng ng i, đ t ra thuy t thiên đ ng và n c phép đ ng i ta nghe đ n thì mê. T đ o y r t h i cho phong hóa.

(Đ i

Nam

Th c L c, T p 6 ,NXB Giáo D c,2007,tr. 997)

Ch Đức: Ti ng Hán Việt ph ng theo cách phiên âm c a Hoa ng đ ch t Christus trong ti ng La Tinh hay Cristo trong ti ng B Đào Nha. T Christus có hai âm và ng i Tàu vi t là

. T

ng i Tàu phát âm là /ji/, ng i Việt đ c là C . T

ng i Tàu phát âm là /du/, ng i Việt

phát âm là Đức nên ta có t

Cơ Đốc.

Có những tác giả Việt Nam không phải Công Giáo đã bắt chước

người Tàu, gọi Chúa Giêsu Kitô là Chúa Cơ Đốc và đặt o c a Ngài là Cơ Đốc Giáo. Người Việt bắt đầu dùng từ Cơ Đốc từ khi đặt Tin Lành du nhập Việt Nam

. Từ Cơ Đốc thông dụng nơi các Giáo Hội Tin Lành và người Công Giáo không dùng từ Cơ Đốc. Ví dụ “Giáo Hội Cơ Đốc Phức Lâm”. Từ điển của Đức Cha Taberd: Dictionarium Anamitico-Latinum

và Đức Nam Quynh Âm Tự Vở của Huynh Tnh Paulus của không có từ Cơ Đốc.

Chúng ta cũng hay gặp cụm từ **Cơ Đốc Phức Lâm**. Phức : trệ lị. Lâm : sắp sà, tị, đ n. Cơ Đốc Phức Lâm là g iáo phái Tin Lành bắt nguồn từ Hoa Kỳ nhằm nh đ n việc Chúa Kitô sắp sà tr lị. Từ ngữ tiếng Anh cho giáo phái này là Adventist.